BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40/2022/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

THÔNG TƯ
Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải.

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải tại các Cảng vụ hàng hải và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mã số các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải

1. Nhóm chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải:

a) Cảng vụ viên hàng hải hạng I Mã số: V.12.42.01

b) Cảng vụ viên hàng hải hạng II Mã số: V.12.42.02

c) Cảng vụ viên hàng hải hạng III Mã số: V.12.42.03

d) Cảng vụ viên hàng hải hạng IV Mã số: V.12.42.04

2. Nhóm chức danh nghề nghiệp Giám sát, điều phối giao thông hàng hải:

a) Giám sát, điều phối giao thông hàng hải hạng III Mã số: V.12.43.03

b) Giám sát, điều phối giao thông hàng hải hạng IV Mã số: V.12.43.04

3. Nhóm chức danh nghề nghiệp Thuyền viên cảng vụ hàng hải:

a) Thuyền trưởngMã số: V.12.44.01

b) Máy trưởngMã số: V.12.44.02

c) Đại phóMã số: V.12.44.03

d) Sỹ quan BoongMã số: V.12.44.04

đ) Sỹ quan MáyMã số: V.12.44.05

e) Thủy thủMã số: V.12.44.06

g) Thợ máyMã số: V.12.44.07

Điều 3. Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp

1. Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết,

sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

Chương II
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Mục 1
NHÓM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CẢNG VỤ VIÊN HÀNG HẢI

Điều 4. Cảng vụ viên hàng hải hạng I - Mã số: V.12.42.01

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ của Cảng vụ hàng hải;

c) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng quy chế, quy trình nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực được phân công; biên soạn các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Cảng vụ hàng hải; tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm quản lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Cảng vụ hàng hải;

d) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án và các công trình nghiên cứu khoa học, giải pháp quản lý nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức liên quan đến nhiệm vụ của Cảng vụ hàng hải;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực được giao đến các đối tượng quản lý và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định này;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành hàng hải; am hiểu thực tiễn kinh tế xã hội;

b) Nắm vững tình hình và xu thế phát triển của ngành hàng hải trong nước và thế giới; có kiến thức chuyên sâu về cảng vụ hàng hải; có khả năng ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi công việc đảm nhiệm;

c) Nắm vững hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực hàng hải và các quy định của pháp luật về chế độ đối với viên chức;

d) Có năng lực đề xuất, tham mưu hoạch định chính sách và đề xuất được các phương pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải;

đ) Có kỹ năng soạn thảo, thuyết trình; giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao;

e) Có năng lực phân tích, tổng hợp các vấn đề thực tiễn đặt ra, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật trong hoạt động của Cảng vụ hàng hải;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng I:

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng I khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng II và tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng II tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng II và tương đương đã tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án, dự án, sáng kiến cấp bộ, cấp ban, cấp ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng viên chức được giao nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Điều 5. Cảng vụ viên hàng hải hạng II - Mã số: V.12.42.02

1. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các chủ trương, chính sách, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ của Cảng vụ hàng hải;

c) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực được phân công; biên soạn các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Cảng vụ hàng hải; tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong phạm vi nhiệm vụ được giao;

d) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án và các công trình nghiên cứu khoa học, giải pháp quản lý nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức liên quan đến nhiệm vụ của Cảng vụ hàng hải;

đ) Xây dựng báo cáo, thống kê, quản lý hồ sơ lưu trữ, thực hiện quy trình nghiệp vụ; tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý thuộc lĩnh vực được phân công;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực hàng hải;

b) Nắm vững tình hình và xu thế phát triển lĩnh vực hàng hải trong nước và thế giới; có kiến thức về chuyên ngành cảng vụ hàng hải; có khả năng ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi công việc đảm nhiệm;

c) Nắm vững hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực hàng hải và các quy định của pháp luật về chế độ đối với viên chức;

d) Có năng lực phân tích, tổng hợp, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải;

đ) Có năng lực triển khai công việc bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

e) Có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực được giao;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng II:

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng II khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng III và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Trong thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng III và tương đương đã tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án, dự án, sáng kiến cấp bộ, cấp ban, cấp ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng viên chức được giao nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Điều 6. Cảng vụ viên hàng hải hạng III - Mã số: V.12.42.03

1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia nghiên cứu, đề xuất đối với các chủ trương, chính sách, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được giao; tham gia xây dựng cơ chế, quy định chuyên ngành theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn;

c) Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện quy định về quản lý và kiểm tra hoạt động của cảng biển trong phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải;

d) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ đạt kết quả; trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước tại cảng biển và khu vực quản lý được giao;

đ) Tham gia kiểm tra, thu thập thông tin, thống kê, quản lý, lưu trữ hồ sơ tài liệu về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực được giao nhằm phục vụ cho công tác quản lý;

e) Tổng hợp các vấn đề thực tiễn đặt ra, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý cảng biển;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của pháp luật, chế độ chính sách của ngành, lĩnh vực và các kiến thức cơ bản về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được giao;

b) Nắm vững tình hình và xu thế phát triển của lĩnh vực hàng hải; có kiến thức về lĩnh vực hàng hải; có khả năng ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi công việc đảm nhiệm;

c) Nắm được hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực hàng hải và các quy định của pháp luật về chế độ đối với viên chức;

d) Có phương pháp nghiên cứu, tổng kết và đề xuất, cải tiến nghiệp vụ quản lý; có năng lực triển khai công việc bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

đ) Có kỹ năng xử lý tình huống, phân tích, tổng hợp, giao tiếp, phối hợp; kỹ năng sử dụng các trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác chuyên môn;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng III:

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng III khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Điều 7. Cảng vụ viên hàng hải hạng IV - Mã số: V.12.42.04

1. Nhiệm vụ:

a) Tham gia, hỗ trợ, phục vụ cho việc triển khai các hoạt động công vụ, nhiệm vụ trên cơ sở các quy định, quy chế quản lý của Cảng vụ hàng hải;

b) Thực hiện các công việc được phân công; tổng hợp, phân tích, đánh giá hiệu quả và báo cáo kịp thời theo yêu cầu và mục tiêu của quản lý;

c) Phát hiện và đề xuất các giải pháp để kịp thời điều chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực thi công vụ của các đối tượng quản lý, nhằm đảm bảo việc

thực hiện chế độ, chính sách, quyết định quản lý được thi hành nghiêm túc, chặt chẽ và có hiệu lực;

d) Thực hiện chế độ quản lý hồ sơ, tài liệu, tổ chức thống kê lưu trữ các tài liệu, số liệu đầy đủ, chính xác theo yêu cầu nhiệm vụ;

đ) Tham gia xây dựng dự thảo quy trình, quy định, quy chế nội bộ;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm được các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục và các hướng dẫn nghiệp vụ, mục tiêu quản lý của ngành, lĩnh vực được giao;

b) Nắm vững trình tự, thủ tục, quy trình thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được phân công;

c) Có khả năng thực hiện các công việc theo chức trách, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;

d) Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

Mục 2
NHÓM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁM SÁT, ĐIỀU PHỐI GIAO THÔNG HÀNG HẢI

Điều 8. Giám sát, điều phối giao thông hàng hải hạng III - Mã số V.12.43.03

1. Nhiệm vụ:

a) Tham gia nghiên cứu, đề xuất đối với các chủ trương, chính sách, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được giao; tham gia xây dựng cơ chế, quy định chuyên ngành theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn;

b) Xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để triển khai nhiệm vụ được phân công; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý các vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực được phân công;

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện các quy định hoặc quyết định quản lý đạt kết quả; đề xuất, triển khai phương án xử lý liên quan đến việc hàng hải của tàu thuyền, các tình huống khẩn cấp như tai nạn, sự cố tàu thuyền, ô nhiễm môi trường và các tình huống khẩn cấp khác nhằm đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trên luồng hàng hải, trên biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải;

d) Kiểm tra, thu thập thông tin, thống kê, quản lý hồ sơ, lưu trữ tư liệu, số liệu về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực được giao nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước được chặt chẽ, chính xác, đúng nguyên tắc;

đ) Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công việc theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững các quy định của pháp luật, chế độ chính sách của ngành, lĩnh vực và các kiến thức cơ bản về lĩnh vực được phân công; nắm được xu hướng phát triển của lĩnh vực hàng hải, phạm vi chuyên môn được phân công;

b) Có kiến thức chuyên môn về giám sát, điều phối giao thông hàng hải; đề xuất và nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học để nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Nắm rõ quy trình xây dựng các phương án, kế hoạch, các quyết định cụ thể và có kiến thức, kinh nghiệm về lĩnh vực hàng hải, phạm vi được giao; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

d) Có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực được giao;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giám sát, điều phối giao thông hàng hải hạng III:

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giám sát, điều phối giao thông hàng hải hạng III khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Giám sát, điều phối giao thông hàng hải hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Giám sát, điều phối giao thông hàng hải hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Điều 9. Giám sát, điều phối giao thông hàng hải hạng IV - Mã số V.12.43.04

1. Nhiệm vụ:

a) Tham gia xây dựng cơ chế, quy định chuyên ngành theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn; tham gia xây dựng các quy định, kế hoạch để triển khai nhiệm vụ được giao;

b) Đề xuất, triển khai các biện pháp để thực hiện các quy định hoặc quyết định quản lý đạt kết quả; triển khai phương án xử lý liên quan đến hành hải của tàu thuyền, các tình huống khẩn cấp như tai nạn, sự cố tàu thuyền, ô nhiễm môi trường và các tình huống khẩn cấp khác nhằm đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trên luồng hàng hải, trên biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải;

c) Tham gia kiểm tra, thu thập thông tin, thống kê, quản lý hồ sơ, lưu trữ tư liệu, số liệu về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực hàng hải nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước được chặt chẽ, chính xác, đúng nguyên tắc;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm được các nguyên tắc, chế độ, thể lệ, thủ tục và các hướng dẫn nghiệp vụ, mục tiêu quản lý của ngành, lĩnh vực được giao;

b) Nắm vững trình tự, thủ tục, quy trình thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được phân công;

c) Có khả năng thực hiện các công việc theo chức trách, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;

d) Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

Mục 3
NHÓM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP THUYỀN VIÊN CẢNG VỤ HÀNG HẢI

Điều 10. Thuyền viên cảng vụ hàng hải

1. Nhiệm vụ:

Chức danh nghề nghiệp Thuyền viên cảng vụ hàng hải thực hiện nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên làm việc trên phương tiện thủy theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Quản lý, khai thác phương tiện thủy theo quy định của pháp luật;

b) Đảm bảo phương tiện thủy có đủ các điều kiện an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cần thiết, phù hợp với tiêu chuẩn chuyên môn, các quy định về trang thiết bị, vỏ tàu, dự trữ, thuyền viên và các vấn đề khác có liên quan đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho phương tiện và người ở trên tàu trước và trong khi tàu đang hành trình;

c) Thường trực, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu;

d) Phối hợp, hỗ trợ các chức danh nghề nghiệp khác của Cảng vụ hàng hải trong việc triển khai thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại cảng biển và khu vực quản lý được giao.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có trình độ đào tạo và giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ nghiệp vụ phù hợp với chức danh, loại phương tiện theo quy định;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

Chức danh nghề nghiệp Thuyền viên cảng vụ hàng hải làm việc trên phương tiện thủy phải đáp ứng:

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của quốc tế liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao; chế độ viên chức và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao;

b) Hiểu rõ các mục tiêu và đối tượng hoạt động trong lĩnh vực giao thông hàng hải; am hiểu, biết rõ đặc điểm phương tiện; nắm vững quy trình nghiệp vụ về quản lý, vận hành, khai thác phương tiện thủy;

c) Có khả năng phân tích, tổng hợp, xử lý tình huống, giao tiếp, phối hợp hoạt động, làm việc độc lập và làm việc nhóm.

Chương III
XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH CẢNG VỤ HÀNG HẢI

Điều 11. Nguyên tắc xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải

1. Việc bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách chuyên môn, nghiệp vụ đang đảm nhận và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này.

2. Khi chuyển xếp vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 12. Xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, trường hợp viên chức chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành

cảng vụ hàng hải theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư này thì thực hiện như sau:

a) Nếu viên chức còn thời hạn dưới 05 năm (60 tháng) công tác tính đến thời điểm nghỉ hưu thì tiếp tục được giữ ngạch hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương theo ngạch hiện hưởng;

b) Nếu viên chức còn thời hạn từ 05 năm (60 tháng) công tác trở lên, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) cơ quan sử dụng viên chức có trách nhiệm bố trí để viên chức học tập đảm bảo đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành cảng vụ hàng hải theo quy định tại Thông tư này. Sau thời gian quy định tại điểm này, nếu viên chức không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xem xét bố trí công việc khác phù hợp hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

2. Nhóm chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng I được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00.

b) Chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1) từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

c) Chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng III được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

d) Chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng IV được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

3. Việc chuyển xếp lương đối với viên chức thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải đang xếp lương ở các ngạch công chức, viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5

năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức, cụ thể như sau:

a) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng I, mã số V.12.42.01 đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A3, nhóm 1 (A3.1).

b) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng II, mã số V.12.42.02 đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A2, nhóm 1 (A2.1).

c) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng III, mã số V.12.42.03 đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A1.

d) Xếp lương chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên hàng hải hạng IV, mã số V.12.42.04 đối với viên chức hiện đang xếp lương loại A0.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang